

Số: 02 /TB-QTKD

Hà nội, ngày 6 tháng 1 năm 2015

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐỢT 1, NĂM 2015

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA) do ĐHQGHN cấp bằng

### 1. Ngành, chuyên ngành

- Ngành: Quản trị Kinh doanh
- Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh, mã số 60 34 01 02

2. Thời gian thi tuyển: Ngày 11 và 12 tháng 4 năm 2015

### 3. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo chính thức: 2 năm
- Thời gian kéo dài: được phép là 1 năm

### 4. Điều kiện dự thi

#### 4.1. Điều kiện văn bằng, chứng chỉ

- Nhóm 1: có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành đúng hoặc phù hợp: quản trị kinh doanh, kinh tế, tài chính, thương mại... được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp

- Nhóm 2: có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần: quản trị công, hành chính...

Và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức 03 môn, tổng số 09 tín chỉ, gồm:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| (1) Kinh tế vĩ mô                | (3 tín chỉ) |
| (2) Quản trị học                 | (3 tín chỉ) |
| (3) Nhập môn Quản trị kinh doanh | (3 tín chỉ) |

- Nhóm 3: có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành Kỹ thuật,...

Và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức 12 môn, tổng số 34 tín chỉ, gồm:

- |                                   |             |
|-----------------------------------|-------------|
| (1) Kinh tế vi mô                 | (3 tín chỉ) |
| (2) Kinh tế vĩ mô                 | (3 tín chỉ) |
| (3) Quản trị học                  | (3 tín chỉ) |
| (4) Nguyên lý quản trị kinh doanh | (3 tín chỉ) |
| (5) Nguyên lý marketing           | (3 tín chỉ) |
| (6) Nguyên lý kế toán             | (3 tín chỉ) |
| (7) Quản trị tài chính            | (3 tín chỉ) |

(8) Quản trị nguồn nhân lực	(3 tín chỉ)
(9) Quản trị chiến lược	(3 tín chỉ)
(10) Quản trị sản xuất và tác nghiệp	(2 tín chỉ)
(11) Quản trị chất lượng	(2 tín chỉ)
(12) Kinh tế học tiền tệ - ngân hàng	(3 tín chỉ)

- Nhóm 4: Thí sinh là người nước ngoài có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc gần được xét tuyển theo hình thức xét hồ sơ và phỏng vấn.

#### **4.2. Điều kiện thâm niên công tác**

- Nhóm 1 và nhóm 4: được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp
- Nhóm 2 tối thiểu 01 năm kinh nghiệm, nhóm 3 tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh...

#### **4.3. Điều kiện về ngoại ngữ**

Thí sinh dự tuyển phải có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ sau:

- Chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương cấp độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 2 năm tính đến ngày thi do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2. Tham khảo phụ lục 1 về danh sách các cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ B1, B2 đc công nhận.
- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Anh;
- Bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ, chuyên ngành tiếng Anh.

### **5. Yêu cầu về môn thi**

- Các môn thi tuyển:
  - + Ngoại ngữ: tiếng Anh
  - + Môn cơ bản: Đánh giá năng lực
  - + Môn cơ sở: Quản trị học
- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của đơn vị đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo qui định hiện hành;
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;
  - + Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ bậc 3. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 1 và Phụ lục 2);

- Năm 2015, ĐHQGHN không cấp Chứng chỉ ngoại ngữ xác nhận trình độ dự tuyển đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN. Thí sinh có Chứng chỉ ngoại ngữ xác nhận trình độ dự tuyển đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN còn thời hạn sử dụng theo quy định vẫn phải thi môn Ngoại ngữ trong kì thi tuyển sinh sau đại học năm 2015.

## **6. Đối tượng và chính sách ưu tiên:**

### **6.1 Đối tượng ưu tiên**

- Có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành;

- Thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được ủy ban nhân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### **6.2 Mức ưu tiên**

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn thi đánh giá năng lực.

## **7. Đăng ký dự thi và học bổ sung kiến thức:**

<b>Nội dung / Thời gian</b>	<b>1/12</b>	<b>30/12</b>	<b>10/1</b>	<b>10/3</b>	<b>11,12/3</b>	<b>11,12/4</b>
7.1. Phát hành hồ sơ						<b>THI</b>
7.2. Đăng ký hồ sơ				Hết hạn		
7.3. Học bổ sung kiến thức của HSB-MBA						
- Đăng ký						
- Khai giảng						
7.4. Học ôn tập (tiếng Anh, đánh giá năng lực, phỏng vấn)						

- Đăng ký					
- Khai giảng lớp tiếng Anh					
- Khai giảng lớp đánh giá năng lực, phỏng vấn					

*Lưu ý: Lịch học các lớp bổ sung kiến thức và ôn tập sẽ được cung cấp chi tiết tới học viên trước ngày khai giảng từng lớp.*

## **8. Kinh phí đào tạo**

### *8.1 Học phí toàn khóa*

- Chương trình HSB-MBA: 128 triệu đồng / khóa 02 năm
- Học phí được đóng thành các đợt theo qui định và sẽ được thông báo sau khi nhập học.
- Học viên xuất sắc có cơ hội được nhận học bổng.
- Học phí đã bao gồm toàn bộ chi phí đào tạo, hội thảo học tập, tham quan thực tế; chi phí cơ sở vật chất, phòng học, tài liệu; chi phí quản lý, dịch vụ teabreak...
- Học phí không bao gồm lệ phí dự thi đầu vào; lệ phí bảo lưu, gia hạn; lệ phí thi lại, học lại (nếu có).

### *8.2 Lệ phí dự thi đợt 1, năm 2014*

- Lệ phí hồ sơ: 50.000 đồng/thí sinh
- Lệ phí đăng kí hồ sơ dự thi: 100.000 đồng/thí sinh
- Lệ phí dự thi: 500.000 đồng/thí sinh (400.000 đồng/thí sinh đối với thí sinh được miễn thi môn Tiếng Anh).
- Lệ phí học bổ sung kiến thức: 280.000đ/tín chỉ
- Lệ phí học ôn: sẽ thông báo theo lịch học của từng lớp

## **9. Hồ sơ đăng ký**

### 9.1 Hồ sơ đăng ký học bổ sung kiến thức, gồm:

- 01 bản sao hợp lệ Bằng đại học
- 01 bản sao hợp lệ Bằng điểm
- 01 phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu)

9.2 Hồ sơ đăng ký dự thi: được phát hành theo mẫu tại Khoa Quản trị Kinh doanh, ĐHQGHN; gồm các giấy tờ sau:

<b>A. Giấy tờ bắt buộc:</b>			
1.	Phiếu đăng ký dự thi theo mẫu của HSB	:	01 bản gốc
2.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú, thời hạn 6 tháng tính tới ngày dự thi	:	01 bản gốc
3.	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp, thời hạn trong	:	01 bản gốc

	vòng 6 tháng tính tới ngày dự thi			
4.	Bằng tốt nghiệp đại học	:	01	bản sao
5.	Bảng điểm đại học			
6.	QĐ tuyển dụng / QĐ bổ nhiệm / HĐLĐ dài hạn / ...	:	01	bản sao
7.	Giấy xác nhận thời gian làm việc tối thiểu 1 hoặc 2 năm liên tục của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận thâm niên công tác			
8.	Chứng chỉ ngoại ngữ xác nhận trình độ B2 theo khung tham chiếu châu Âu hoặc tương đương (bắt buộc đối với chương trình HSB-MBA)	:	01	bản sao
9.	Ảnh màu 4x6, chụp trong vòng 6 tháng	:	03	ảnh
<b>B. Giấy tờ khác (nếu có):</b>				
10.	Chứng chỉ hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo chuyên ngành dự thi trong thời hạn 02 năm tính tới ngày dự thi	:	01	bản sao
11.	Chứng chỉ ngoại ngữ xác nhận trình độ dự tuyển đào tạo Sau đại học ở ĐHQGHN trong thời hạn 02 năm tính tới ngày dự thi	:	01	bản sao
12.	CV giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan	:	01	bản gốc
13.	Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên, gồm: - Giấy khai sinh hoặc CMND với đối tượng dân tộc; - Hợp đồng lao động; - Giấy xác nhận thời gian làm việc của cơ quan; - Giấy xác nhận công tác tại miền núi, hải đảo 2 năm liên tục do UBND xã, huyện xác nhận đối với đối tượng công tác 2 năm liên tục tại miền núi, hải đảo, vùng sâu;	:	01	bản sao

## 10. Địa chỉ liên hệ

### **Khoa Quản trị Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội**

Địa chỉ: Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04.7548456 – Fax: 04.7548455

### **Bộ phận Tuyển sinh Thạc sỹ, Phòng Đào tạo**

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: 04. 6292 3030 - 0903281028 (Ms. Nguyễn, Ms. Ngọc Anh)

Email: [hsbmbs@hsb.edu.vn](mailto:hsbmbs@hsb.edu.vn)

#### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các Sở, Ban, Ngành, UBND các tỉnh;
- Các Học viện, trường Cao đẳng, Đại học;
- Các đơn vị thuộc HSB;
- Lưu ĐT, TT&HTHV, KHTC.

#### **Q. CHỦ NHIỆM KHOA**

(Đã ký)

**PGS.TS. Hoàng Đình Phi**

## PHỤ LỤC 1.

### DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ B1, B2 ĐƯỢC CÔNG NHẬN

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-QTKD, ngày 06 tháng 01 năm 2015)

STT	Cơ sở đào tạo	Chứng chỉ B1, B2 được công nhận				
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	√	√	√	√	√
2	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	√	√			
3	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế	√	√	√	√	
4	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	√	√	√	√	
5	Trường ĐH Hà Nội	√	√	√	√	√

## PHỤ LỤC 2.

### BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-QTKD, ngày 06 tháng 01 năm 2015)

#### Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1